

Bài 117. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Vua Munda | Sư Giác Nguyên giảng 17/09/2018

Thưa quý vị, khi chúng ta còn trẻ, còn khỏe thì chúng ta rất dễ có kiểu sống rất là dễ người, thậm chí là kiểu sống bạt mạng. Nghĩa là sống sao vui thì thôi, mình không thấy giá trị của đời sống tâm linh, cái đó không cần thiết. Nhưng khi mà mình gặp phải chuyện lo buồn, sợ hãi xảy ra cho mình hay cho người thân, thì lúc đó mình mới thấy cái đời sống tâm linh nó quan trọng cỡ nào.

Tôi nói rất nhiều lần là khi tôi nhìn thấy một người nghèo túng về vật chất, nhưng có một đời sống tâm linh ngon lành; tâm linh ở đây có nghĩa là có một đời sống đạo đức, có một kiến thức Phật pháp vững chãi và một đời sống nội tâm ổn định, thì dầu họ có nghèo túng về vật chất, tôi cũng yên tâm là người này an lạc. Nhưng mà nếu một người giàu có về vật chất, có ngoại hình, nhân dáng, có tiếng tăm, quyền lực, nói chung có tất cả mọi thứ, chỉ thiếu có một cái là đời sống tâm linh nó nghèo nàn, thì tôi rất là e ngại cho người đó.

Là vì sao? Là bởi vì người này chỉ cần gặp một cú sốc thôi thì người này không còn có chỗ nào để nương tựa vào hết.

Cái bài kinh 38 này là Đức Phật Ngài dạy rằng: Phúc thay cho kẻ nào được sống gần cái người có đời sống tinh thần ngon lành. Là bởi vì lúc bình thường mình ý y, mình dễ người, mình thấy mình là ngon lành qua những thứ rất đổi là phàm tình. Thí dụ như giàu sang, nhan sắc, quyền lực gì đó... Nhưng mà khi gặp chuyện thì mình mới thấy rằng cái chỗ dựa tinh thần nó rất là quan trọng, quan trọng lắm quý vị, vô cùng là quan trọng.

Mà bản thân mình chỉ có mình mình thôi thì đạo tâm rất dễ bị thử thách, rất dễ bị xao động, cho nên đây là lý do vì đâu chúng ta rất cần cái sự gia trì và hỗ trợ của người khác. Đừng có nói cư sĩ, mà ngay cả người xuất gia tu mấy chục năm mà không có thầy bạn thì tâm tư rất dễ bị ảnh hưởng tiêu cực, cho nên thầy bạn rất là quan trọng.

Chỉ trừ ra thánh nhân thì miễn bàn, chứ còn phàm phu của mình, khi còn sống trong cái phàm tâm thì chúng ta rất cần cái sự hỗ trợ từ người khác. Đó là cha, mẹ, vợ, chồng, con cái, bạn bè hoặc thầy tổ trong Phật pháp. Tất cả những người đó đều là những cái nguồn hỗ trợ rất là lớn cho cái đời sống tâm linh của mình.

Ở đây Đức Phật dạy rằng không thể sống một mình trên đời này đâu, còn phàm thì phải có chỗ nương, mà nương ở đây chính là nương người lành. Ở đây là để cái chữ Chân nhân hay là Thiện nhân, khi mà họ có được cái chánh tín, họ có niềm tin thiết tha vào cái thiện, niềm tin thiết tha vào Tam bảo.

Ở đây trong room này có những người không phải là Phật tử hoặc mới là Phật tử xương xương, chưa có thuần thành, thì các vị nghe cái chuyện có đức tin Tam bảo là tại sao mà được xem là cái người tốt thì các vị khó chịu lắm. Nhưng mà ở đây tôi nói luôn, đức tin vào cái thiện chưa có đủ, mà mình phải tin vào Tam bảo là sao?

Bởi vì chính Phật, Pháp và Tăng chúng là những đối tượng khả kính, mà nếu mình có niềm tin vào ba cái đối tượng này thì đương nhiên cái nhận thức của mình về đời sống nó khác đi nhiều lắm. Còn nếu không thì mình chỉ như một cái người lành ở đời thôi, nghĩa là mình cũng có tin là có kiếp trước kiếp sau, có luân hồi quả báo, cứ tin chung chung như vậy nhưng không phải là Phật tử, mình không có dành thời giờ để nghiên cứu Phật pháp, giáo lý, thì cái nhận thức đó nó khác, cái niềm tin đó chưa có đủ để gọi là chánh tín.

Bởi vì chánh tín ở đây là cái niềm tin dựa trên trí tuệ, tin vào ba điều sau đây:

1. Không có hành động lớn nhỏ nào không để lại hậu quả tốt xấu.
2. Không có gì trên đời này còn hoài không mất.
3. Chỉ có nếp sống chánh niệm và trí tuệ thì mới giúp ta thoát khổ đời này và kiếp sau.

Muốn có được ba cái niềm tin này thì anh phải là Phật tử thôi. Và chỉ với ba cái niềm tin này mới là chánh tín. Có được cái niềm tin này thì anh mới có đời sống của một cái bậc Chân nhân. Mà phúc thay cho người nào được ở gần cái người này.

Là vì các bậc hiền nhân ở đời luôn dành ưu tiên cho hạng người có chánh tín. Đến một cái địa phương thăm viếng thì chư Tăng cũng đến viếng cái người có chánh tín. Thuyết pháp thì cũng thuyết pháp cho cái người có chánh tín trước. Mà nhận cái sự cúng dường, sự hỗ trợ hộ trì cũng nhận của người có đức tin, có chánh tín để nhận trước, coi họ là ưu tiên.

Người mà có niềm tin, có chánh tín như vậy thì chết rồi rất dễ sanh về cõi lành. Đây là những cái quả lành có được của cái người sống gần cái người có chánh tín. Mình không được như họ nhưng ít ra mình chấp nhận họ, xem họ là chánh đạo, xem họ là thầy, là bạn, thì bản thân cái thái độ tâm lý đó nó đã là lành, đã là thiện rồi.

Tôi nhắc lại, khi mình còn trẻ, mình còn khỏe, mình còn giàu có, tiếng tăm, mình đang rất là ngon lành thì mình không thấy cái giá trị của đời sống tâm linh, tinh thần, từ đó mình cũng không có nhận ra được cái giá trị gần gũi mình sư thiện hữu.

Minh sư thiện hữu là một cái nguồn rất lớn, hỗ trợ bậc nhất cho cái đời sống tinh thần của chúng ta, bởi vì minh sư thiện hữu là người có chánh tín, họ có niềm tin vào ba cái này. Người mà có được ba cái này thì tôi tin chắc 1000% là đời sống tâm linh của người này là ổn định, là tin cậy được.

Còn các vị nói với tôi, các vị là Phật tử, các vị đã thọ giới quy y lâu năm, thầy các vị là ai tôi không cần biết, mà tôi chỉ cần biết là quý vị mà không có được ba cái niềm tin này thì cái gọi là Phật tử của các vị phải xét lại. Bởi vì cái người chánh tín là người phải có ba niềm tin này.

1. Niềm tin vào nghiệp lý: mình phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với những gì mình nói, làm và suy tư.

Bởi vì không có một hành động lớn nhỏ nào của mình mà nó không để lại hậu quả, chuyện đó là không có. Dầu là mình khắc nhổ, háy huyết, lườm liếc, hay là mình chỉ buông một câu nói đùa, hay là mình chỉ chà tay giết chết một con kiến, đập tay giết chết một con muỗi, cho đến một suy nghĩ thiện ác nào đó lướt qua trong đầu, nói chung là tam nghiệp.

Thì dầu cho nó nhanh, ngắn gọn cỡ nào đi nữa, hễ là nó nằm trong tam nghiệp thì dứt khoát nó phải để lại một kết quả tốt xấu nào đó cho đời sau kiếp khác.

2. Niềm tin vào tam tướng: mình tin vạn sự ở đời hễ có là phải mất, đây là cái luật. Nó đẹp cách mấy, xấu cách mấy, thiện cách mấy,

Ác cách mấy, vui cách mấy, khổ cách mấy thì hễ mọi thứ có mặt ở đời thì không có cái nào là bền hết. Dù cho mình có giàu cách mấy thì cũng có lúc mình phải bỏ cái giàu đó để mình đi. Mình có giỏi bằng trời thì cũng có lúc hoặc nó bỏ mình hoặc mình bỏ nó.

Thí dụ như danh nhân Việt Nam có những con người có cuộc đời rất là tròn trịa như cụ Nguyễn Hiến Lê, cụ Phạm Duy, cụ Trần Văn Khê, thì phải nói là những người từ danh lợi cho đến tình cảm gia đình, tiếng tăm, kiến thức, tiền bạc của họ rất là ok. Nhưng mà rồi thì sao? Cụ Nguyễn Hiến Lê sinh năm 1912, 1984 cũng phải chết, còn cụ Phạm Duy và cụ Trần Văn Khê thì cụ nào cũng chín mươi ngoài mới mất. Nhưng mà rồi thì sao, chín mươi mấy rồi cũng phải đi thôi.

Cho nên mình phải tin mọi thứ ở đời, dù nó có hay, có đẹp cách mấy đi nữa, thì cuối cùng cũng phải xuôi tay mà đi. Nó không bỏ mình thì mình cũng bỏ nó. Nhìn lại cuộc đời Ngài U-Pandita, có bao nhiêu thiền viện trong và ngoài Miến Điện, rồi thì sao? Chín mươi ngoài rồi cũng phải tịch thôi. Rồi bao nhiêu là giai nhân tài tử, minh tinh điện ảnh. Bao nhiêu là bậc danh tăng, danh sư. Bao nhiêu là đại gia tỷ phú thì tám chục, chín chục cũng dắt nhau mà đi sạch. Cho nên trên đời không có cái gì mà còn hoài.

3. Mình vững niềm tin rằng không có đời sống nào đẹp hơn đời sống chánh niệm và trí tuệ.

Cho dù các vị có bố thí cỡ nào đi nữa, có đúc chuông, đúc tượng, xây chùa, hộ tăng, hộ pháp. Cho dù các vị làm bao nhiêu phước tôi không cần biết; tôi chỉ cần biết các vị sống thất niệm, sống không có trí tuệ, chỉ đơn giản là tin suông rồi làm phước cầu quả nhân thiên thì cái đó chưa có được, mà các vị phải luôn sống trong niệm và tuệ.

Các vị phải tin rằng chỉ có đời sống của niệm và tuệ thì các vị mới được an lạc thật sự, mới được thoát khổ đời này đời sau. Với cái niềm tin thứ ba này cộng với hai niềm tin trước thì mới được gọi là chánh tín.

Người mà có 3 cái niềm tin này thì bản thân họ là số 1 rồi, là ngon lành rồi, mà đối với người hiền trí, người lành ở đời thì họ cũng thích gặp gỡ, thăm viếng, tiếp xúc. Ngay cả tăng chúng, người xuất gia muôn phương có dịp ghé qua cái địa phương đó thì họ cũng ưu tiên cho cái người có chánh tín, người có 3 cái niềm tin này.

Phải nói luôn tại sao tôi yêu Miến Điện, bởi vì nghèo là đầu bảng thế giới nhưng mà nói về cái lòng hào sảng của người Miến Điện thì được xem là hàng đầu hành tinh này. Dễ sợ như vậy, báo Times cho mình kết quả như vậy. Người Miến Điện họ sống rất là dễ thương, đa phần Phật tử Miến Điện đều có được 3 cái niềm tin mà tôi vừa nói.

Cho nên nếu bây giờ mà cửa trên trời rơi xuống và tôi có 1 tỷ đô la thì tôi cũng trút hết cho Miến Điện làm cầu đường, đào giếng, xây bệnh viện, cũng là cho người dân Miến Điện. Bản thân tôi khi chết thì tôi cũng mong được chết ở Miến Điện. Khi mà còn chạy chữa được thì tôi cũng phải nghe lời của bác sĩ một chút, nghĩa là chạy chữa được thì chạy chữa, nhưng thấy không xong rồi thì tôi cũng về Miến Điện tôi chết.

Tôi gần ngáp ngáp thì tôi nhờ người khiêng tôi ra ngoài đầu đường để sáng sáng liếc mắt nhìn tăng ni đi bát, gió mát mát hiu hiu, nhìn trời xanh mây trắng nắng vàng có chư tăng tu nữ ôm bát đi ngang thì tôi dòm rồi tôi chết. Vì sao? Vì ở đó là mảnh đất

của những cái người có chánh tín. Chứ còn nhà cao cửa rộng để làm cái gì? Để rồi cuối cùng cũng là con chuột nhà giàu, con chó nhà giàu mà thôi.

Cuối cùng thì Ngài nói rằng cái người có chánh tín là điểm tựa tinh thần của rất nhiều người khác, giống như là một cái cột cây lớn là chỗ lui tới của các loài chim muông. Ở đây, cái người có chánh tín là cái chỗ lui tới cho tăng ni Phật tử xa gần, và hiền nhân trong đời họ cũng thích lui tới.

Kinh Con Trai - Puttasuttam

Bài kinh này Ngài nói về một cái chuyện rất là xã hội. Ngài nói rằng sở dĩ mà người ta mong có con là bởi vì:

1. Con còn nhỏ thì nhờ mình, mình già thì nhờ nó.
2. Nó đỡ dần công việc cho mình.
3. Gìn giữ gia phong cho mình.
4. Thừa kế gia tài, không để lọt ra người ngoài.
5. Chết rồi thì con cúng bái, hương lửa hay hồi hướng công đức.

Bài kinh này nếu mà mình chỉ đọc trên mặt chữ thì mình thấy cái điều kỳ vọng của cha mẹ đối với con. Nhưng mà cái chiều sâu của bài kinh ở đây không chỉ là niềm kỳ vọng của cha mẹ mà còn là trách nhiệm của con cái.

1. Lúc mình còn nhỏ thì cha mẹ nuôi mình, nhưng lúc cha mẹ già yếu thì mình nuôi lại, đó là cái chuyện đương nhiên. Người dưng nước lã mà có ơn với mình thì mình cũng không có thể bỏ bê người ta, huống chi là cha mẹ sinh thành.
2. Khi mà có mình rồi thì những công việc nặng nhọc của cha mẹ mình phải gánh vác, đỡ dần. Điều đó là đương nhiên, vì đầu cho người đó không phải là cha mẹ mình mà là cái người ơn qua đường thì mình cũng phải vậy.

3. Gìn giữ gia phong ở đây là những cái gì thuộc về truyền thống tốt đẹp của gia đình thì mình nên giữ lại, cái gì mà tào lao thì thôi. Thí dụ như cha mẹ ngày xưa là những người hào phóng, hào sảng, rộng rãi với xóm làng, thích giúp đỡ người này người kia. Cha mẹ được người ta thương quý bởi cái đức lành gì thì ngày hôm nay mình cũng tiếp tục cái đức lành đó, tiếp tục cái truyền thống đó để đừng có mất.

4. Kế thừa gia sản có nghĩa là cái số 3 là kế thừa về mặt tinh thần, còn cái số 4 là nói về vật chất. Cha mẹ để lại cho mình cái giá trị gì thì mình cũng phải để lại làm sao sau này cũng phải từ cái món đó trở lên, chứ không để tới đời mình không còn cái gì để xài.

Nói theo ngoài đời chứ ở đây không phải nói theo đạo giải thoát, thì đầu cho cha mẹ để lại cho mình một cái lâu đài hay cái cuốc, cái xẻng thì mình cũng phải biết dùng, chứ không có tiêu pha, phung phí, bài bạc, nghiện ngập. Thứ nhất là không tự lo được thân để cho cha mẹ đau lòng. Thứ hai là phung phí tiêu pha thì mai này lấy cái gì mà lo cho cha mẹ.

5. Khi mà cha mẹ mất rồi, nếu là người Phật tử thì nên làm phước cúng dường để hồi hướng. Hôm qua tôi có nói đến chuyện cúng giỗ đó, tôi nói có hơi nặng lời thì bà con nào giận thì cho tôi xin lỗi. Nhưng mà tôi đã nói rất là đúng, đó là đừng có chấp vào cái ngày giờ mà cha mẹ mất, bởi vì cái đó là cái tào lao.

Cha mẹ mất ngày nào không quan trọng, mà cái quan trọng nhất là mình có cơ hội làm phước cho cha mẹ lúc nào thì nên làm lúc đó. Cơ hội ở đây gồm nhiều khía cạnh:

Lúc tâm đang sẵn sàng làm công đức.

Thí dụ như không có nhằm vào cái ngày ba tôi mất, nhưng mà bữa nay tôi đang vui quá thì ok, tôi làm phước, tôi bỏ tiền hoặc ra công ra sức tôi làm phước.

Lúc gặp được đối tượng xứng đáng. Chẳng hạn bữa nay tôi gặp chư Tăng về đông quá, có ngài Tam Tạng, pháp sư, thiền sư, có vị tôi quý kính... Để gặp được cái vị này

đâu phải dễ, nên tôi bữa nay bằng mọi giá tôi làm phước để hồi hướng cho mẹ tôi.

Lúc có được điều kiện vật chất. Bây giờ tôi đang có điều kiện, bây giờ tôi mới sau mùa lúa mới, có lúa gạo đang đầy nhà, thì thôi tôi làm cho vài bao, vài chục bao tùy sức tôi đem tôi cúng chùa. Thiếu gì chỗ làm phước quý vị, cho chùa miếu, Tăng Ni, người nghèo bệnh, khó khăn cơ nhờ... Sẵn lúa mới thì sắp sẵn để đem đi cho. Hoặc đang mùa trái cây đầu mùa có thì sắp để đem đi cho.

Rồi lấy cái phước đó đem hồi hướng cho má, ba, bà ngoại, ông nội...

Cho nên ở đây nói là năm cái điều kỳ vọng của cha mẹ, nhưng nó cũng là năm cái trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ.

Kinh Cây Sà-la Lớn

Cây cối dựa vào núi rừng để phát triển, thì mọi người cũng dựa vào kẻ lành để phát triển tinh thần. Kẻ lành ở đây là người có được chánh tín vừa kể ở trên.

Tôi nhắc lại, bây giờ quý vị còn trẻ, còn khỏe, còn giàu, còn ngon lành, thì các vị thấy cái đó không có cần. Nhưng mà sẽ tới một ngày các vị sẽ thấy rằng hình như cái thứ vật chất mình có, nó giúp cho mình cũng hạn chế lắm, nhưng mà cái tinh thần nó là cái điểm tựa quan trọng. Mà cái cối tinh thần thì một mình mình không có đủ. Sẽ có lúc chúng ta thấy điểm tựa thầy bạn nó quan trọng lắm thì phải.

Đời người ta có câu là: “Buôn có bạn, bán có phường” mà quý vị. Làm cái gì cũng phải có bạn có thầy. Bởi vì chúng ta thấy cái cây mà nó mọc một mình thì nó phát triển cũng không có giống cái cây mọc thành lùm, thành bụi, thành rừng.

Quý vị thấy mấy cái loài dễ bị tuyệt chủng thì thường là mấy cái loài nó sống cô độc một mình, hoặc bầy đàn ít. Sống một mình hay là trong bầy ít oi thường dễ bị tuyệt chủng. Các vị thử dò coi tôi nói có đúng không? Kỳ như vậy.

Thí dụ mình thấy những con tê giác chẳng hạn, cái bầy nó không có đông. Cho nên cái sự hỗ trợ của đám đông nó rất là tốt. Tuy nhiên, chuyện đâu thì nói đó chứ đừng có cộng tùm lum. Phật dạy chúng ta phải sống độc cư, yêu nếp sống một mình, nhưng ta phải luôn sẵn sàng có thầy bạn, không nên là người chạy trốn thầy bạn một cách cực đoan.

Cực đoan có nghĩa là thấy có người là phiền, thì cái đó là sai. Tôi không đồng ý cái đó. Bởi vì các vị coi kỹ trong kinh đi, ngài Xá-lợi-phất là vị A-la-hán đệ nhất trí tuệ, nhưng mà Ngài không có chán sợ đám đông đến cái mức mà dễ sợ như vậy. Ngài Xá-lợi-phất rất là thích nghe pháp.

Các vị trong room chắc không có tin. Các vị chắc nghĩ ngài Xá-lợi-phất chắc chỉ nghe của một mình Đức Phật thôi, bởi vì Ngài là đệ nhất Thịnh Văn, đệ nhất trí tuệ, là huynh trưởng, là anh cả trong Tăng già, thì Ngài còn nghe ai nữa. Không có phải.

Có những lần khi vị đệ tử của Ngài mới bảy tuổi ngồi thuyết pháp mà Ngài nghe với tất cả niềm hoan hỷ, rồi Ngài đặt những câu hỏi, thích lắm. Cứ có điều kiện thì Ngài cũng đi bát hay ghé về gặp gỡ Đức Phật, huynh đệ, nhất là chư Tăng tuy thua Ngài về trí tuệ, nhưng Ngài hỏi thì Ngài thích lắm.

Mình làm sao mà bị được một phần tử của ngài Xá-lợi-phất được, nên mình làm sao mà chạy trốn thầy bạn một cách cực đoan. Cứ cho là tôi bây giờ sống một mình nên khi gặp đám đông tôi mệt lắm. Cái đó nghe nó hay hay, nhưng mà nghĩ lại đám đông là đám đông như thế nào. Cho nên chúng ta rất cần cái sự hỗ trợ từ những người bạn lành.

Kinh Trở Thành Giàu

Kinh này tôi dịch là kinh Đại Gia. Ở đây Đức Phật Ngài dạy một người cư sĩ sống đúng theo lời Phật thì dầu vẫn gây dựng vật chất, nhưng luôn làm theo những điều sau:

Một, dùng vật chất để chăm sóc gia đình.

Hai, giúp đỡ bè bạn thân hữu.

Ba, luôn dành phần tài sản để phòng bất trắc.

Bốn, biết dùng tài sản để sống đẹp với thiên hạ còn sống, cũng như hàng khuất mặt.

Thí dụ như ai kêu từ thiện làm cầu làm đường thì mình cũng làm. Nghe ai xa xa không quen biết mà họ cần giúp đỡ thì mình cũng giúp, thì gọi là giúp đỡ cho thiên hạ còn sống.

Còn hàng khuất mặt là lâu lâu mình cũng biết làm phước hồi hướng cho chư thiên ở trong nhà cửa, trong cuộc đất của mình. Hoặc mình là Phật tử mà không có tin chuyện cúng bái này nọ, mà mình biết người khuất mày khuất mặt họ đâu có ăn được đồ cúng, nhưng nhiều khi mình cũng nên tổ chức những buổi trai Tăng để hồi hướng cho chúng sanh xa gần mà mình biết rằng lúc nào nó cũng lảng vảng quanh mình để mà chờ cái công đức chia sẻ.

Đây là trường hợp dùng vật chất để sống đẹp với người sống và cũng sống đẹp với người chết là chỗ đó.

Năm, biết dùng tài sản để hỗ trợ những bậc tu hành khả kính. Bởi vì nói cho cùng, tại vì sao mà người ta khả kính? Bậc khả kính thì không có tài sản, còn cái người có tài sản thì không có khả kính. Hỗ trợ bậc khả kính là nuôi dưỡng nguồn thiện ở đời. Bởi vì các bậc chân nhân, các bậc tu hành khả kính là cái ánh sáng của thế giới, mà mình hỗ trợ hộ trì họ là mình châm dầu nuôi dưỡng ngọn đèn đầy cho cuộc đời.

Nên nhớ, tất cả chư Phật, thánh nhân ở đời đều sống nhờ cơm mười phương, hướng tịnh tâm mọi nhà là chỗ đó. Có nghĩa là ngay cả chư Phật Chánh Đẳng Giác, Độc Giác, Thanh Văn Giác, tất cả thầy đều phải sống nhờ bằng bàn tay hào sảng chia sẻ của mấy người có tóc.

Cho nên mình là người cư sĩ tuy có vợ chồng con cái, nhưng mà hãy nhớ rằng: tuy mình tu không ra gì so với người xuất gia, nhưng mình chính là suối nguồn, là hơi thở, là huyết mạch để cho mấy cái tay kia họ tiếp tục làm thánh. Nếu không có cái đám cư sĩ có tóc nuôi thì thánh sống bằng cái gì. Quan trọng lắm.

Cho nên đừng có nghĩ: “Tui là cư sĩ, kiếp này tui không có duyên xuất gia nên thôi tui không có phước, không có phần, không có được đi tu.” Nghĩ như vậy là nghĩ tào lao, nghĩ tầm bậy, nghĩ thiếu trí tuệ, nghĩ u mê, nghĩ ngu xuẩn. Không có phải như vậy. Tuy mình có tóc, nhưng mình nuôi mấy thằng cha không có tóc, chứ cái đám có tóc đâu phải là cái thứ rẻ rúng gì đâu, nó là cực kỳ quan trọng. 2600 năm lịch sử Phật giáo, không có cái đám có tóc thì cái đám không có tóc sống nhờ cái gì.

Kinh Bạc Chân Nhân 1 - Bạc Chân Nhân 2

Sappurisasuttam

Kinh này giống kinh trước.

Phật dạy rằng có 5 điều khó được ở đời:

1. Sống lâu.

Sanh ra ở đời mà được sống lâu thì không phải là chuyện dễ.

Sanh ra làm người có dễ đâu.

Được làm người khó, sống lâu trên đời.

Được nghe chánh pháp tuyệt vời.

Được vui gặp Phật ra đời khó thay.

Mình thấy sanh ra được sống lâu không đơn giản, bởi vì bệnh tật từ lum hết. Hít thở cũng là cái nguồn bệnh, ăn uống cũng là cái nguồn bệnh, kiểu sinh hoạt không hợp lý cũng là cái nguồn bệnh, đời sống tâm lý của mình cũng là nguồn bệnh.

Cho nên làm sao mà mình giống như cầu thủ giỏi trên sân, để mình lách được hết đối phương, để dẫn bóng về đến cái khung thành kia rồi đá vô, thì chuyện đó không phải là dễ. Các vị tưởng tượng trong đời sống này, mỗi người chúng ta y chang một tay cầu thủ trên sân, giữ trái bóng giống như giữ cái tánh mạng của mình. Mình phải luôn lách làm sao để vượt qua được rào cản của trung phong, hậu vệ, tiền vệ, và gạt được cái thằng thủ môn rồi đá vào lưới.

Tức là không bị cái này chặn thì cũng bị cái kia chặn à quý vị. Ăn uống, sinh hoạt không hợp lý thì cũng chết. Dường khí, không khí ô nhiễm thì cũng chết. Kiểu sống sinh hoạt ăn rồi cứ nằm, cứ ngồi hoài thì cũng chết. Đời sống tinh thần cứ âu lo, hờn giận, ghen tuông, sợ hãi, toan tính thì cũng chết.

Cho nên cái tuổi thọ rất là khó ở đời. Mà sống lâu là phải sống lâu ok. Chứ mà sống lặc lìa lặc lọi, chết thì không chịu chết, nằm một chỗ, tiểu tiện trây trét, hôi hám tanh tưởi trong nhiều năm như vậy, thì các vị tưởng tượng đi. Quý vị thích thì quý vị kêu sống lâu, chứ còn tui là tui không có ham rồi đó. Đi thì đi cho nó ngọt nha.

2. Ngoại hình ok.

Tôi nói ra cái chuyện này quý vị mới hết hồn. Nói về một chuyện là người mẫu thôi, thì trong 7 tỷ người trên hành tinh, phải 2 triệu người mới tìm ra được một người hoàn hảo về nhân dáng và ngoại diện. Nghĩa là tháo ra từ trên trán xuống cái gót chân là không có tí vết, và có thể mặc cái gì nhìn cũng đẹp hết. Không bị sẹo, lang ben, hắc bào, nám, thâm. Người ta chia ra đều là 2 triệu người mới được có một người là hoàn hảo như một viên ngọc.

Chứ mình ra đường thấy người đẹp thì nhiều lắm, mà tới hồi phanh phui nó ra thì nó không có như mình nghĩ đâu quý vị. Cho nên cái nhan sắc không phải là dễ kiếm.

3. Niềm an lạc.

Dù có đẹp cách mấy, giàu cách mấy, sống lâu cách mấy, nhưng mà có chắc là vui hay không thì cái đó tui không dám hứa.

Tôi đã có nhiều dịp gặp rất nhiều người, đẹp có, giàu có, giỏi có, nhưng mà nghe cái mùi đau khổ lan tỏa. Mỗi người đều có rất là nhiều vấn đề, các vị biết không? Ai cũng có những mối ưu tư, lo lắng, thao thức, trăn trở, trăn trở trong đời, mà chẳng qua là họ giấu, họ không nói đó thôi. Chẳng qua là họ kín tiếng, kiếm lời, không nói ra cho mình biết đó thôi. Ai cũng có những nỗi khổ niềm đau, ai cũng có những nội kết mà họ không tiện nói ra cho mình. Cho nên được an lạc không phải là chuyện dễ.

4. Danh thơm, tiếng tốt.

Dầu là biết đạo, mình thấy mọi thứ là phù du, hư ảo, là khói sương, là phù vân. Nhưng mà mình phải nhìn nhận rằng ở đời này được người ta biết tới một cách tích cực thì không phải dễ. Biết tới tiêu cực nghĩa là người ta biết tới để người ta khinh, người ta bịt mũi, người ta lắc đầu, người ta trề môi, thì cái kiểu biết như vậy để làm chi.

Nhưng mà ở đây là biết tới để người ta gật đầu, người ta xuýt xoa, người ta thương, người ta quý, và coi mình là gương sáng, thì cái biết đó khó lắm à nha. Cho nên sống ở đời mà có được danh thơm tiếng tốt thì không phải là chuyện dễ.

Thứ nhất là mình làm được cái gì để nó thơm.

Thứ hai là cái khuynh hướng tâm lý của con người nó tồi lắm, quý vị biết không. Thường thấy mình làm cái gì hay thì nó ít đi đồn, mà cái gì kỳ kỳ thì nó hay đi đồn lắm.

Thí dụ như bây giờ họ tới, họ thấy tôi là ông sư đang ngồi dịch kinh thì nó đâu có đi đồn đâu. Hiếm bao giờ mà nó nói tới ba lần thấy sư ngồi dịch kinh, ngồi thiền mắt lim dim, hiếm lắm.

Mà nó tới thấy tôi ngồi như vậy là nó đi nó đồn nè: “Không biết sao kỳ vậy nè. Giắc chiều tới thấy ông đang kho cá, ông nấu cái gì mà thơm phức à, ngộ lắm. Rồi có bữa tới mà thấy ông là ông sư mà ngồi huýt sáo, ông thổi cái bài Hạ Trắng hay Diễm Xưa gì của Trịnh Công Sơn đó. Rồi một lần nữa em tới em thăm ông, em thấy ông ngồi nói chuyện với phụ nữ, mà nhỏ đó thấy cũng được, mặt mũi thấy cũng ngộ lắm.”

Nói chung là đời mà quý vị, mình tu một năm 362 ngày, mà chỉ có 3 ngày tào lao như vậy để chúng nó thấy, rồi là nó nói cho có đòi luôn. Trong khi 362 ngày ok thì nó thấy mà nó làm lơ, nó làm tam tịnh nhục: không thấy, không nghe. Mà nó thấy mình có cái mùi hơi tanh tanh là nó đi nó đồn cho chết.

Cho nên sống ở đời mình làm được cái gì để có được danh thơm tiếng tốt. Thứ hai nữa là đời nó có quờn để đi tuyên truyền miễn phí hay không. Không có đâu. Cho nên cái điều thứ tư là có được danh thơm tiếng tốt không phải là chuyện dễ dàng, một phần là bản thân, một phần là tình đời.

5. Chết rồi được sanh thiên rất khó.

Là bởi vì anh thường sống giống với loài nào thì chết sẽ về với giống loài ấy. Trong một ngày 24 giờ đồng hồ, cái phút giây mà ta sống giống chư thiên nó được bao nhiêu phần trăm? Ở đây mình chỉ ngồi mình làm toán tiểu học thôi. Mình ngồi mình tính một ngày mình có được bao nhiêu phút sống bằng cái tâm lành, nói lành, nghĩ lành, làm lành. Thì mình cứ lấy 24 đem so với cái đó là nó ra cái tỷ lệ: năm phần trăm, bốn phần trăm, bốn mươi phần trăm... Thì mình mới thấy là cái số 5 này nó khó thiệt. Cho nên Phật dạy chết rồi sanh thiên là chuyện khó. Đó mới là phần một thôi.

Phần hai, phần nội dung bên dưới của kinh là: Không phải muốn là được, không phải cầu xin khẩn vái là được, mà phải làm các công đức để có được 5 điều ấy.

Tây có câu: “Làm chuyện khó làm sẽ được cái khó được. Muốn có được thứ không ai có được, phải dám làm cái chuyện không ai dám làm.” Xin đừng hiểu lầm là dám lái xe ngược chiều là công đức.

Thí dụ trong cái chuyện bố thí đi, mình có dám ngắt ra 30% tổng tài sản để mình làm phước không? Rồi giữ giới thì mình có dám vì cái giới mà mình hy sinh cái này cái kia trong đời sống hay không? Còn nghe pháp thì mình có dám vì cái nghe pháp mà mình hy sinh cái này cái kia không? Mình toàn là đi nghe pháp.

Lúc nào rảnh, lúc không có mỗi mang làm ăn thì mới rảnh rảnh chạy vô chùa. Chứ chiều nay vì đi nghe pháp mà mất đi cái mỗi vài triệu thì mình có dám ngồi nghe hay không? Mình có dám bỏ công ăn việc làm một, hai tuần để đi tu thiền hay không? Chứ còn mà thu xếp việc nhà ổn định, yên tâm rồi mới lên chùa thì cái đó cũng là tốt, nhưng mà cái đó cũng chưa được gọi là đúng mức.

Đúng mức là cái sự hy sinh bao nhiêu? Ta hy sinh bao nhiêu thì sẽ nhận lại bấy nhiêu. Cho nên muốn có được năm cái điều khó được thì ta cũng phải tu tập như thế nào.

Hôm qua có cái bài kinh là nàng công chúa hỏi Phật: “Con nghe nói có tam quy ngũ giới là được sanh thiên, có đúng không? Nhưng mà con nghe câu đó con thấy hơi ngờ ngợ sao đó, cho nên con đến con xin hỏi Thế Tôn là tam quy ngũ giới cỡ nào thì mới được sanh về trời?”

Lấy bài kinh Cundi để hiểu sâu kinh này. Phật có giải thích là phải tin Phật sao, tin Pháp sao, tin Tăng sao, giữ giới cỡ làm sao thì mới được sanh thiên. Chứ còn mình giữ giới, bố thí, nghe pháp, phục vụ trong cái điều kiện mà phải nói là tối thiểu không à. Làm thôi chưa được, mà mình phải dành cái tâm tư, thời gian, tiền bạc, công sức cho thiện pháp một cách đáng kể thì công đức nó mới lớn.

Nói như vậy không phải là các vị phải tốn kém nhiều, mà là cái tâm tư nó quan trọng lắm.

Có người họ hỏi tôi làm phước như thế nào mới gọi là đại thí. Tôi nói không hăn bỏ ra nhiều mới là đại thí. Đại thí ở đây có nghĩa là cái tâm của mình lúc bỏ ra hoàn toàn không có sự nuối tiếc, và cái đối tượng nhận cái sự cúng dường đó cũng là đối tượng

tập thể; hoặc nếu là đối tượng cá nhân thì phải là đối tượng đức độ. Thứ ba là cái tác dụng của vật thí đó.

Thí dụ bây giờ mình cúng dường cho 1.000 vị La-hán một bữa ăn thì công đức đó không bằng mình làm một cái gì đó như cái giếng, đắp một con đường, xây một cây cầu để cho 1.000 vị La-hán đó sử dụng thì cái công đức đó lớn hơn. Bởi vì tác dụng và ý nghĩa của cây cầu đó lớn hơn một bữa ăn. Mặc dù là cái phước cúng dường bữa ăn đó không có đi đem so với cái phước làm cầu, đúng. Bởi vì cúng dường thực phẩm và phương tiện đi lại nó khác, mình không có lấy cái này đi trộn với cái kia.

Tuy nhiên là xét cái thời gian lâu bền, trong Tương Ưng mình học rồi, Đức Phật Ngài dạy cái công đức nào mà nhắm đến đối tượng đức độ tập thể thì công đức sẽ lớn hơn là đối tượng cá nhân thiếu đức độ.

Hôm qua khi mình học bài kinh bố thí thức ăn, bố thí thực phẩm thì trong đó Ngài nói rất là rõ là: tùy vào cách nghĩ của người thí chủ. Tức là mình nghèo mà khi mình cúng dường một bữa ăn, lúc cúng mình nghĩ thế này: “Ai có sức khỏe, ăn vào thêm khỏe; ai có nhan sắc, ăn vào thêm nhan sắc; ai có trí tuệ, ăn vào thêm trí tuệ.” Mình chỉ nghĩ như vậy thì cái đó là đại thí.

Còn bố thí mà mong cho người khác biết, mong được nổi tiếng, mong được sanh về trời thì cái đó rất là hạn chế. Còn bố thí mà mình chỉ nghĩ tới đức độ của vị đó, bố thí mà nghĩ về tiền đồ của Phật pháp, mình nghĩ đến vận mệnh của chánh pháp, mình nghĩ tới lợi lạc cho chúng sinh.

Thí dụ như bây giờ tôi gửi cho thiền viện Pa-Auk 10 đô, thiền viện U Pandita 10 đô, nhưng mà tôi nghĩ số tiền này là góp phần kéo dài tuổi thọ cho các thiền viện tồn tại trên đời. Mai này trong thiên hạ, bất cứ ai muốn tu thiền cũng có cái chỗ để họ đi về gởi gắm tâm tư. Mặc dù mỗi thiền viện tôi chỉ cúng có 10 đồng thôi, nhưng mà tôi cúng với tất cả tấm lòng của tôi.

Thí dụ như tôi nổi hứng, mỗi tháng thu nhập có 100 đồng mà tôi ngắt ra 50, để rồi tháng đó tôi không có tiền đóng điện, nước, đi bác sĩ nhổ răng, vợ đẻ, con đau, mẹ bệnh, cha già, thì chết rồi. Tới hồi không có đâm ra nuôi tiếc là còn bấy nữa. Bối thì rồi tiếc thì đời sau sinh ra giàu có mà không được hưởng. Bởi vì ngày xưa mình cho bằng một cái tâm không có trọn vẹn, cho nên bây giờ mình có một cách không trọn vẹn, nghĩa là chỉ có quyền sở hữu mà không có điều kiện tiêu thụ.

Không có điều kiện tiêu thụ tức là:

Một, điều kiện tâm lý: tức là tiếc. Mỗi lần mình muốn xài mà cái lòng không có vui, cứ thấy tiếc tiếc, không dám xài.

Hai, điều kiện vật lý: nghĩa là cái nhà đó là đất vàng, nhà mặt tiền, đường Đồng Khởi, quận 1, Sài Gòn. Nhưng mà nó kẹt là nguyên cái đại gia đình tam đại đồng đường đang ở trong đó. Mà cái người chủ gia đình đó là mình, đứng tên cái nhà đó là mình. Nhưng mà giờ chờ ba má trăm tuổi, rồi mấy đứa em mà nó đi lấy vợ, lấy chồng, nó dọn ra hết thì mình mới làm chủ căn nhà đó được. Mình mới bán cái nhà đó để thành đại gia; còn không là mình cho nước ngoài nó thuê làm văn phòng, hoặc là cho mấy người tiểu thương thuê là shop thời trang, beauty salon v.v... thì lúc đó mình mới sướng. Chứ bây giờ kẹt cứng hết trơn rồi.

Cho nên nhiều người họ giàu ngậm, đất đai trũng điệp mà họ hưởng không được. Để có được cái số đỏ, số hồng đâu phải dễ, quý vị biết không. Cho nên bán thì không được mà giữ thì tiền đâu mà tiêu. Cho nên giàu mà hưởng không được có nhiều lý do lắm. Bởi vì kiếp xưa họ bối thì mà không trọn vẹn, mà bối thì không trọn vẹn thì sau này hưởng cái quả cũng không trọn vẹn.

Ở đây Ngài xác nhận một điều là không phải do cầu xin là được, mà người cư sĩ phải làm các công đức tương ứng.

Cho các vật khả ái

Nội dung kinh này là bố thí cái người ta thích thì mình sẽ có được thứ mình thích. Sẵn ghi câu này rất hay, câu này tôi rất muốn đọc cho Phật tử mỗi lần dùng trai tăng đó là:

Manāpadāyī labhate manāpaṃ: Cho cái vật vừa lòng thì mình sẽ được cái vật vừa lòng.

Aggassa dātā labhate punaggaṃ: Cho cái vật đồ hàng top, hàng thượng hạng thì sẽ nhận được cái đồ thượng hạng.

Varassa dātā varalābhi hoti: Cho cái đồ cao cấp thì sẽ được nhận cái đồ cao cấp.

Setṭhaṃ dado setṭhamupeti thānaṃ: Cho cái đồ hàng đỉnh thì sẽ nhận được cái đồ hàng đỉnh.

Ở đây có mấy chữ Aggassa, Varassa, Setṭhaṃ có nghĩa là: đỉnh, là thượng hạng, là thượng phẩm.

Có một cái ông thiện nam tên là Ugga là đệ nhất cư sĩ về cái hạnh bố thí như ý. Trong đời Đức Phật thì thí chủ cúng dường thì nhiều vô kể. Ví dụ như ông Cấp Cô Độc, thấy ai nghèo đói thì ông cho ăn, cho mặc, cho ở, bị bệnh thì cho thuốc men tùm lum hết. Nhưng mà ông thấy ai cần thì ông giúp, chứ ông không có lưu tâm xem có phải là cái số một trong cái sở thích của người ta hay không. Còn ông

Ugga này có cái hạnh lạ lùng lắm. Ông thấy người ta đói, thay vì ông xách cơm cho như ông Cấp Cô Độc, nhưng mà ông lại khác. Ông để ý người này, trong các đồ ăn mà ông có, thì người này có thể ăn cái món nào vừa miệng nhất. Ông dòm dòm, thấy người ta móm mém thì biết họ không ăn đồ cứng được, thì ông kiếm đồ mềm ông cho. Ông thấy phụ nữ hom hem, đói lạnh, ngồi trước nhà, là ông dòm dòm rồi ông vào ông lựa cái áo nào bằng tơ, bằng nhung, bằng gấm mà mềm mềm nên ông cho, bởi vì là nữ nên thích những cái đồ đó. Còn mà đàn ông thì ông dòm rồi ông vô lấy cái áo trấn thủ, áo jacket của quân đội, ông cho.

Có cái bữa đó ông thỉnh Thế Tôn về nhà cúng dường, thì ông nói:

“Bạch Thế Tôn! Hôm nay con có món này, món này... Những món này đối với con là thượng hạng, thượng phẩm, hàng top, hàng đỉnh, hàng hiếm, hàng độc. Xin Thế Tôn vì lòng đại bi mà nhận cho con vui.”

Thì Đức Phật Ngài nhận.

Trong khi đó, ông cúng cho Ngài cái ghế. Ông kể ông có hai cái món giường thượng hạng, trong đó có một món con rất là muốn cúng nhưng mà không có thích hợp với một người như Thế Tôn, vì Thế Tôn sống giản dị. Thôi thì con cúng cái món thứ hai, cũng là cái ghế bằng gỗ Chiên Đàn (Candana), tương đương trầm hương loại một, nhóm gỗ A1, cấm xuất khẩu, và giá trị tính bằng ký lô, không phải bằng mét.

Thí dụ khúc gỗ đó nặng 15 ký là họ tính tiền tương ứng bằng ký. Thí dụ như gỗ Cẩm Lai, gỗ Cà Chít, gỗ Thao Lao, gỗ Lim, thì người ta tính theo mét khối. Nhưng mà riêng cái này là gỗ quý. Thì ông cúng cho Ngài cái đó và nói:

“Xin Thế Tôn nhận cái này cho con vui.”

Phật nhận rồi, ông Ugga hỏi ý Phật phải làm gì với cái ghế ấy. Ngài dạy:

“Nên đem nghiền nát thành bột để cúng dường cho chư Tăng làm thuốc nhỏ mắt.”

Tiếng Pali “anjana” là thuốc nhỏ mắt. Cái này không biết đem về có pha chế nữa hay không thì tôi không có biết, nhưng tôi chỉ biết trong các bài thuốc cổ truyền của Ấn Độ thì nó có cái bài thuốc này. Tôi nhớ có đọc rằng họ chiết xuất cái gì trong cái trầm ra để làm thuốc nhỏ mắt. Các vị đừng có bắt chước tôi nay về đem xay ra, trộn nước nhỏ vô, là ngày mai hết thấy đường vô room luôn. Lúc đó đừng có đổ thừa tôi, tội nghiệp.

“Aññataraṃ manomayanti suddhāvāsesu ekaṃ jhānāmanena nibbattaṃ devakāyaṃ. Yathādhippāyoti yathājñhāsaya. Iminā kiṃ pucchati? Tassa kira manussakāle

arahattatthāya ajjhāsayo ahosi, tam pucchāmīti pucchati. Devaputtopi arahattam pattatāya taggha me bhagavā yathādhippāyoti āha. Yattha yatthūpapajjatīti tīsu vā kulasampattīsu chasu vā kāmasaggesu yattha yattha uppajjati, tattha tattha dīghāyu yasavā hotīti. Pañcamam catukkanipāte vuttanayeneva veditabbam. Chaṭṭhasattamāni uttānatthāneva.”

Sau buổi cúng dường không lâu thì ông Ugga qua đời và sanh về cõi Tịnh Cư, vốn chỉ dành cho các vị A-na-hàm, tam quả. Trong Chánh Tạng thì chỉ ghi được sanh với một thân rất khả ý thôi. Ở đây Ngài Minh Châu bị nhầm chữ “Manomaya” thành chữ “manopa”. “Manomaya” có nghĩa là hóa sinh do ý tạo ra, không cần các điều kiện sinh học. Ở đây mình phải dịch là sinh vào một trong năm cõi Tịnh Cư.

Ngay đêm hôm đó, ông xuống hầu Phật, thì Phật có hỏi ông câu này:

“Kacci te Ugga yathādhippāyo?” — “Người có được như ý hay không, hoặc người có được đúng cái điều mình mong mỏi hay không?”

Thì ông nói:

“Bạch Thế Tôn! Con đã được toại nguyện rồi.”

Khi còn ở cõi người, ông này dốc lòng chứng A-la-hán, nên Phật hỏi ông như vậy. Và ông cũng đã trả lời ngắn gọn theo cách chỉ có Phật hiểu. Vừa về trên đó xong là ông đắc La-hán ngay tức thì.

Ông này làm phước chỉ mong mau chứng La-hán, cho nên dầu cúng cái vật như ý thì ông cũng cầu cho có được quả vị mà ông mong đợi mà thôi.

Chúng sanh có nhiều kiểu mơ ước. Bạc thấp thì mơ trong năm dục, tức là làm phước mong được về cõi trời, cõi người, có được nhan sắc, tiền bạc, chồng vợ như ý, tình cảm, ngoại hình, sức khỏe v.v...

Bạc cao thì mong chứng thiên. Bạc cao nhất thì chỉ mong lìa sanh tử.

Từ chỗ mong ước, chúng sanh có nhiều kiểu thực hiện mong ước:

Một là làm ác để được như ý. Thí dụ bây giờ tôi phải đi lừa đảo, lật lọng, lừa lẹo, sát sanh, trộm cắp, buôn gian bán lận để có tiền hưởng thụ sung sướng.

Hai là hành thiện với lòng cầu quả sinh tử như ý. Chẳng hạn như tôi bố thí, trì giới v.v... để tôi được sanh ra giàu có, đẹp đẽ. Cái này có thiệt. Như bên mảnh đất Việt thì có bao nhiêu người làm bao nhiêu tội lỗi để có tiền, đi mỹ viện, đi du lịch nước ngoài, cho con đi du học, nhà cao cửa rộng, đi xe hiệu, xài hàng hiệu, thì việc ác gì cũng làm. Nhưng mà có người Phật tử làm phước nguyện đời sau sinh ra được khá hơn. Khi nào đắc hỷ hay, nhưng mà khi còn luân hồi thì mong được cái này cái kia.

Ba là hành thiện để không còn thiện, ác, buồn, vui. Trường hợp này là họ chán sợ quá rồi nên mong rằng tất cả những phước lành dồn hết cho cái chuyện giải thoát.

Trong kinh có cái bài nguyện rất là hay mà Ngài Tịnh Sự, thầy của tôi, có dịch ra thơ, mà tôi có tận mắt thấy bài đó trong Chú giải Pali:

Phước lành con đã tạo ra,
Các đời quá khứ hay là đời nay.
Nghiệp chưa cho quả phước nào,
Nguyện thành pháp độ để vào thiện căn.
Sau này dù tạo mấy lần,
Từ đây cho đến vô sanh Niết-bàn.
Hãy làm chuyện tốt sẵn sàng,
Mỗi điều lợi ích thành đoàn nhân duyên.
Giúp cho phiền não sớm yên,
Trợ mau giải thoát kế liên kiếp sau.
Nếu trễ chẳng gặp Phật nào,
Nhằm kỳ Độc Giác làm sao cũng thành.

Nghĩa là bao nhiêu phước con làm từ vô thủy luân hồi đến bây giờ, mà những phước nào chưa cho quả, thì con xin chuyển hết nó vô tài khoản giác ngộ. Thay vì đó giờ con đầu tư vào bất động sản, gia đình, tùm lum hết, thì bây giờ con chuyển hết vô cái tài khoản giác ngộ.

Tức là cái phước nào con làm nó chưa cho quả, chuyển vô tài khoản giác ngộ đã đành rồi; mà từ hôm nay trở về sau thì phước nào con làm, con xin nguyện trước, con xin có tác ý trước về những phước đã làm và sẽ làm, dồn hết vô trong tài khoản giác ngộ Niết-bàn.

Mình không biết đạo thì mong tùm lum, nhưng biết đạo rồi chỉ một cái mong thôi: là làm thiện để không còn thiện, ác, buồn, vui nữa, vượt ngoài nhân quả.

Chúc quý vị một ngày. Mai hẹn mai giảng tiếp.